UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 509 /TB-TTPTQĐ

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 11 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc cho thuê quỹ đất ngắn hạn các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng – 01.T11.2026

Để khai thác hiệu quả các cơ sở nhà, đất đang được giao quản lý, phục vụ nhu cầu thực tế của các tổ chức, cá nhân. Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo và triển khai cho thuê ngắn hạn đối với các cơ sở nhà, đất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Mục đích sử dụng: Mục đích cụ thể theo từng vị trí cơ sở nhà, đất tại Bảng thông tin chi tiết kèm theo Thông báo này.

2. Thời hạn cho thuê: 60 tháng

3. Điều kiện về đối tượng đăng ký tham gia thuê đất

- Người được tham gia thuê đất ngắn hạn là tổ chức, cá nhân phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

+ Đối với tổ chức: phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

+ Đối với cá nhân: phải từ đủ 18 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

- Các trường hợp không được đăng ký tham gia thuê đất ngắn hạn:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự; người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

+ Tổ chức, cá nhân đang nợ tiền sử dụng đất, tiền thuê nhà, đất của Nhà nước; đang trong thời gian bị từ chối tiếp nhận hồ sơ tham gia thuê đất ngắn hạn theo Thông báo của Trung tâm Phát triển quỹ đất (do bỏ cọc hoặc vi phạm hợp đồng và bị chấm dứt Hợp đồng từ 02 lần liền kề của bất kỳ khu đất nào trong thời gian 12 tháng); hoặc chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, xây dựng.

4. Điều kiện về đăng ký thuê đất

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất **cần đọc kỹ hướng dẫn thuê cơ sở nhà, đất; dự thảo Hợp đồng; các cam kết trong đơn đề nghị thuê đất** kèm theo Thông báo này để thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ đảm bảo đúng, đủ theo quy định. Người

nộp tham gia thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn phải ghi đầy đủ, chính xác các nội dung trong đơn. Trung tâm Phát triển quỹ đất không chịu trách nhiệm đối với mọi sai sót dẫn đến hồ sơ không hợp lệ (không ghi rõ ràng, ghi thiếu, nhầm lẫn,…); không có, hoặc thiếu, hoặc sai thông tin chuyển trả tiền đặt cọc cho người không được lựa chọn và các vướng mắc phát sinh từ phía tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê đất (nếu có).

- Việc nộp đơn đề nghị cho thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn sau khi hoàn thành việc nộp tiền đặt cọc, thành phần hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt cọc được xem là hồ sơ không hợp lệ.

5. Nộp tiền đặt cọc

Tiền đặt cọc là tiền đối với trách nhiệm tháo dỡ công trình được quy định tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; không khấu trừ vào tiền thuê đất; được tính bằng 10% tổng giá trị tiền thuê đất tính theo giá khởi điểm cho toàn bộ diện tích và thời gian thuê của khu đất, thửa đất cho thuê ngắn hạn.

Các tổ chức, cá nhân tham gia nộp tiền đặt cọc theo thông báo, cụ thể:

- Tên đơn vị thụ hưởng: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng.

- Số tài khoản: 52556868 tại Ngân hàng TMCP VietinBank – Chi nhánh Sông Hàn.

- Nội dung nộp tiền: Tên người nộp + số CCCD hoặc MST + Nộp tiền đặt cọc + cơ sở nhà, đất đăng ký thuê ngắn hạn.

Ví dụ: Nguyễn Văn A hoặc Công ty B 0123456789 nộp tiền đặt cọc cơ sở..., phường…

6. Hình thức nộp:

Tổ chức, cá nhân tự niêm phong hồ sơ và bỏ trực tiếp vào thùng hồ sơ niêm phong. Hồ sơ phải kèm theo chứng từ nộp tiền đặt cọc; trường hợp hồ sơ không có chứng từ nộp tiền đặt cọc kèm theo thì hồ sơ được xem là không hợp lệ.

Một tổ chức, cá nhân được quyền tham gia và nộp hồ sơ với nhiều khu đất trong danh mục nhưng một khu đất chỉ được nộp 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký. Khi lập hồ sơ, vui lòng đọc kỹ và thực hiện đầy đủ hướng dẫn và các quy định có liên quan (nếu có); đồng thời ghi đầy đủ, chính xác và tự chịu trách nhiệm về các thông tin điền trong Đơn đề nghị thuê cơ sở nhà, đất, bao gồm:

+ Thông tin liên hệ (địa chỉ, số điện thoại).

+ Đơn giá thuê (ghi bằng số và bằng chữ, đảm bảo thống nhất).

+ Thông tin tài khoản nhận hoàn trả tiền đặt cọc (trường hợp không được lựa chọn).

+ Giá thuê phải tính theo đơn vị: **đồng/m^2 đất/năm**

7. Địa điểm phát hành và tiếp nhận hồ sơ:

7.1 TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4

- Địa chỉ: Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0905.026.556

7.2. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 5

- Địa chỉ: 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 02363.640.123

- Số điện thoại: 0905 232 345

7.3. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9

- Địa chỉ: 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0964.289.600

7.4. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10

- Địa chỉ: 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0982.982.243

7.5. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11

- Địa chỉ: 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0935.979.468

7.6. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12

- Địa chỉ: Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 02353.747.413

7.7. TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14

- Địa chỉ: 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Số điện thoại: 0818.770.377

(Chi tiết kèm theo Thông báo này)

8. Thời gian phát hành, tiếp nhận và mở hồ sơ lựa chọn thuê cơ sở nhà, đất ngắn hạn

(Chi tiết các đợt kèm theo Thông báo này)

*** Lưu ý: Nộp hồ sơ trong giờ hành chính**

Thông tin chi tiết về cơ sở nhà, đất cho thuê (vị trí, mục đích sử dụng, thời hạn cho thuê, diện tích, đơn giá, tiền đặt cọc) đính kèm thông báo này.

Thông tin chi tiết về cơ sở nhà, đất cho thuê và các hướng dẫn chi tiết liên quan về thủ tục thuê ngắn hạn, dự thảo hợp đồng, đơn xin thuê cơ sở nhà, đất,… theo QR code sau:

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Đà Nẵng thông báo cho các tổ chức, cá nhân được biết đăng ký tham gia thuê đất theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND thành phố (để báo cáo);
- Ban Giám đốc TT (để báo cáo);
- UBND các xã, phường tại danh sách kèm theo Thông báo này (để biết và hỗ trợ đăng tin);
- Cổng thông tin điện tử TP, Tổng đài 1022 (để hỗ trợ đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Trung tâm Phát triển quỹ đất (đăng tin);
- Các phòng Trung tâm (để phối hợp);
- Các Chi nhánh khu vực Trung tâm (p/h thực hiện);
- Lưu VT, P.KTNĐ(Oanh).

GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Võ Nguyên Chương

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 509 /TB-TTPTQĐ ngày 02 / 11/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

1. ĐỢT 01 (13 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 4 – Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 05/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Ngã ba đường Dương Lâm 1 và Dương Lâm 3, thôn Hòa Phong, xã Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Xã Hòa Tiến**							
1	Đất trường mầm non Phú Sơn Nam, thôn Phú Sơn Nam	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	564,00	126,80	28.761	8.111.000	https://maps.app.goo.gl/w2WVmZFZgRhUhzKP6
2	Đất trường mầm non Phước Sơn cũ, thôn 5	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	399,00	104,60	11.556	2.305.000	https://maps.app.goo.gl/MeZFnQUPfM4NjCfcA
3	Kho chứa dụng cụ phòng chống thiên tai (Đất trường mầm non Gò Hà cũ), thôn Gò Hà	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt	60 tháng	509,40	73,42	37.636	9.586.000	https://maps.app.goo.gl/ZNhDuiMzb9zUAbwP8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
4	Trường MN thôn Phú Sơn 3, xã Hòa Khương (cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	279,00	83,51	62.957	8.783.000	https://maps.app.goo.gl/9mWy9Aw16H6PRkw19
5	Nhà Văn hoá thôn Phú Sơn Nam	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	96,00	40,00	76.350	3.665.000	https://maps.app.goo.gl/ak1M1BTnPoGTuNjQ6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
6	Nhà Văn hoá thôn Phước Sơn (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	450,00	78,00	58.322	13.122.000	https://maps.app.goo.gl/RrZZRWufBP7BWqwR7
7	Nhà Văn hoá thôn 5 (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	70,00	70,00	85.989	3.010.000	https://maps.app.goo.gl/fifMX21vfxaNU3QS8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
8	Trường Mầm non thôn Hương Lam (thôn 4 cũ)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	195,00	73,00	57.991	5.654.000	https://maps.app.goo.gl/6ydXjkRbwcFxXCN26
9	Đất giáo dục thôn Nam Sơn (Mầm non 2)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.500,00	60,96	54.113	40.585.000	https://maps.app.goo.gl/BrTS3QvGgCmqPBAbA
II	**Xã Bà Nà**							
1	Trường MN Hòa Nhơn, thôn Trước Đông	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	110,00	52,00	589.600	32.428.000	https://maps.app.goo.gl/UyGJeYnYHwdw4J849
2	Nhà làm việc Hạt KL Bà Nà – Núi Chúa	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục –	60 tháng	600,00	300,00	523.867	157.160.000	https://maps.app.goo.gl/rz9Y7TLiF7zakBjG7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
3	Nhà văn hóa thôn Thái Lai (cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	550,00	180,00	40.118	11.032.000	https://maps.app.goo.gl/yseMaLoRwa2M18WZ7
4	HTX Hòa Nhơn 3, Thôn Phước Hưng Nam	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.179,00	130,00	40.713	44.357.000	https://maps.app.goo.gl/NonSMwXBA1AL4cUU6

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 509/TB-TTPTQĐ ngày 02 / 11/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

2. ĐỢT 02 (01 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 5 – 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 300 Dũng Sĩ Thanh Khê, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Phường Hải Vân**							
1	Trụ sở Trạm Kiểm lâm Bàu Bàng cũ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	700,00	68,00	18.076	6.327.000	https://maps.app.goo.gl/Vh1S8s22yUE1MDet6

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số509 /TB-TTPTQĐ ngày 02/ 11/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

3. ĐỢT 03 (12 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 9 – 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 282 đường Tiểu La, xã Thăng Bình, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m²)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Xã Đồng Dương**							
1	Trường MG phân hiệu Sơn Cẩm Nga	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	188,00	48,00	4.444	418.000	https://maps.app.goo.gl/18zCNhYEp7gSHvCi9
2	Trạm Y tế xã Bình Định Nam, Thôn Đồng Thanh Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	1.176,00	298,70	32.820	19.298.000	https://maps.app.goo.gl/Y9rh9BZ4SQGcpXqB7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
3	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi (phân hiệu thôn Việt Sơn)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.550,00	300,00	3.116	2.415.000	https://maps.app.goo.gl/PEwht4vw1xzQg7sZ8
4	Trường Mẫu giáo phân hiệu Việt Sơn	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	188,00	100,00	7.441	699.000	https://maps.app.goo.gl/KDjWuPYSuHjPapyB6
5	Trường MG phân hiệu Hiền Phong	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	238,00	90,00	130.025	15.473.000	https://maps.app.goo.gl/MbKmbsJGJDDguoMf8
6	Trường Tiểu học Trần Cao Vân (phân hiệu Xuân An)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	3.752,00	0,00	426	799.000	https://maps.app.goo.gl/ZkBxhHHfLv543cna9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
7	Trường Mẫu Giáo Bình Định Nam- Phân hiệu thôn Châu Xuân	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	308,00	210,60	28.275	4.354.000	https://maps.app.goo.gl/A2EEkZF78Z4GdqLw6
8	Trường mẫu giáo Bình Định Bắc (phân hiệu Xuân Thái)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	318,00	119,00	31.947	5.080.000	https://maps.app.goo.gl/1zxuQrH2ztmjt4hg6
9	Trường Tiểu học Trần Cao Vân (phân hiệu thôn Châu Xuân)	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	5.860,00	262,50	626	1.834.000	https://maps.app.goo.gl/GMquHf6pmwcgAKKm9
10	Trường mẫu giáo Bình Định Nam - Phân hiệu thôn An Lộc	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	593,50	210,60	13.485	4.002.000	https://maps.app.goo.gl/yyPW8VnR9EocEf839
11	Trường mẫu giáo phân hiệu Bắc Bình Sơn	Đất Cơ sở giáo dục	60 tháng	609,00	52,50	1.579	481.000	https://maps.app.goo.gl/w25MT4jvFmj5chG27
12	Trường Nguyễn Chí Thanh phân hiệu Cao Ngạn	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.146,00	84,40	900	516.000	https://maps.app.goo.gl/PTtCWMH6ZGMcQXCA6

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 509 /TB-TTPTQĐ ngày 02 / 11/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

4. ĐỢT 04 (29 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 10 – 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 08h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 08 Trần Phú, phường Bàn Thạch, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m²)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Xã Tây Hồ**							
1	Trạm y tế cũ, Thôn Đại Quý	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	1.867,00	0,00	2.070	1.932.000	https://maps.app.goo.gl/h3dJQHtyXsQGTmEn8
2	Trụ sở Đội thuế Tam An, Thôn An Hòa	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	100,00	49,40	18.444	922.000	https://maps.app.goo.gl/sj3rmq6eJD1TLepC8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
3	Trường tiểu học nguyễn Huệ cơ sở 2, Thôn Tú Hội	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	4.379,00	664,10	13.971	30.590.000	https://maps.app.goo.gl/fee21JVoqmJ1vXEn8
4	Trường TH cũ thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	7.270,00	0,00	753	2.737.000	https://maps.app.goo.gl/AN3goUK8jX3ATa8T7
5	Trường Mẫu giáo Tây Hồ cơ sở 8, Thôn Tam An	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	237,00	94,00	35.460	4.202.000	https://maps.app.goo.gl/3PPKfWsQZSqNG1kL7
6	Trường THCS Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	6.677,00	0,00	9.895	33.034.000	https://maps.app.goo.gl/Q5FSUN4cyScDf3r96
7	Nhà trẻ Trường Thành, Thôn Trường Lộc	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	461,00	50,00	9.895	2.281.000	https://maps.app.goo.gl/tsSpoNCy2JVRUGDV9
8	Trường Mẫu giáo thôn Cẩm Long	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	440,00	45,00	10.269	2.259.000	https://maps.app.goo.gl/yTLfnPx628pbymrU6
9	Nhà trẻ thôn Tú Hội	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	551,00	48,00	8.111	2.235.000	https://maps.app.goo.gl/HnRHgzz2V63AzSvd7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
10	Trường Mẫu giáo thôn 1 Tam Lộc, Thôn Đại Quý	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	673,00	72,00	9.772	3.288.000	https://maps.app.goo.gl/WobJ8gAyhm24nFDx5
11	Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ cơ sở thôn Lộc Ninh, Thôn Tú Hội	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	819,00	60,00	7.989	3.271.000	https://maps.app.goo.gl/MVzoSCBNxDEuNhsz9
12	Trường Tiểu học Nguyễn Trãi	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	1.966,30	50,00	3.935	3.869.000	https://maps.app.goo.gl/dUhxa2gDXmExAJaA8
13	Trường Tiểu học Nguyễn Huệ (Cơ sở thôn Lộc Ninh)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	3.000,00	308,82	9.434	14.151.000	https://maps.app.goo.gl/y58cR7M3A75Apqzw5

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
14	Trung tâm giống nông lâm nghiệp Tam An, Thôn An Thiện	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	41.140,00	2.106,20	9.616	197.801.000	https://maps.app.goo.gl/PtRVhBNryAvP4CYh8
15	Trụ sở UBND xã Tam Lộc cũ, Thôn Đại Quý	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	3.998,30	48,30	2.147	4.292.000	https://maps.app.goo.gl/uLRU7EXiDNf98wgg7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
II	**Xã Trà My**							
1	Đất thu hồi của Công ty TNHH MTV XD&TM Thuỷ Lợi (Trà Dương), Thôn Dương Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	225,00	0,00	505	57.000	https://maps.app.goo.gl/3vejtKmHCAGzQRs67
2	Đất thu hồi của Ban Trị sự giáo hội Phật giáo Việt Nam huyện Bắc Trà My (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.459,00	0,00	1.035	755.000	https://maps.app.goo.gl/nag3FmKKs82PjNQdA
3	Cơ sở Phòng Tư pháp cũ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao,	60 tháng	148,70	80,00	54.963	4.086.000	https://maps.app.goo.gl/tN3xRicc6Stp5gUXA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
4	Cơ sở 2 Tổ Mậu Cà - Trường Mầm non Vàng Anh	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	307,00	80,00	24.934	3.827.000	https://maps.app.goo.gl/dAwdbEJn9yQEU2gU7
5	Trụ sở Trung tâm KTNN cũ (thị trấn Trà My)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	393,00	104,58	34.085	6.698.000	https://maps.app.goo.gl/vZG9VksL24zcngbw8
6	Cơ sở 2: Điểm trường thôn 3 (ĐP3)-Trường Tiểu học Lê Văn Tám	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản	60 tháng	714,00	56,00	7.165	2.558.000	https://maps.app.goo.gl/BB5reSdSMzPA2uC16

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
III	**Xã Trà Liên**							
1	Trường Mẫu giáo Hương Trà - điểm trường thôn 2 - xã Trà Nú (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	102,90	30,00	24.451	1.258.000	https://maps.app.goo.gl/bfoPVjnQ8LBLQ6GP7
2	Trường Mẫu giáo Hương Sen - điểm trường nhà trẻ(tổ 2, thôn 2)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	114,00	40,20	29.563	1.685.000	https://maps.app.goo.gl/z3USVGcouAnoK5iv7
3	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn cũ - điểm trường thôn 1, Thôn Tak Kót	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	341,00	64,00	15.727	2.681.000	https://maps.app.goo.gl/WXwYsRu6ULP16LaS7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
4	Trường Tiểu học Bế Văn Đàn cũ - điểm trường thôn 5, Thôn Tak Ngươi	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	341,00	128,00	31.409	5.355.000	https://maps.app.goo.gl/kd78sE2FX5yYdfEh8
5	Trường Mẫu giáo Hương Sen - điểm trường tổ 2 thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	425,00	62,90	12.483	2.653.000	https://maps.app.goo.gl/6Pw9nEjSt5b6npyG7
6	Trường Mẫu giáo Hương Sen - điểm trường tổ 3 thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	432,00	80,00	15.541	3.357.000	https://maps.app.goo.gl/tKKssp1SNN4WqUX1A
7	Điểm trường Mẫu giáo Hương Sen thôn 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	440,00	63,00	12.014	2.643.000	https://maps.app.goo.gl/fxGL5NEw3H2rPhNq9
8	Trường mẫu giáo Hương Sen- Điểm trường tổ 3 thôn 2	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	966,00	80,00	7.122	3.440.000	https://maps.app.goo.gl/y7iKcMtChjYojzcY7

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 509 /TB-TTPTQĐ ngày 02 / 11 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

5. ĐỢT 05 (11 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 11 – 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 224 đường Nguyễn Văn Linh, xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Xã Đức Phú**							
1	Ngôi 3 (Trường MG cơ sở Sóc Nâu, cơ sở Danh Sơn, xã Tam Sơn cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	393,50	56,00	7.471	1.470.000	https://maps.app.goo.gl/EB8Q2ezepwQnHowe8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở)						
2	Trường TH Hoàng Văn Thụ - Cơ sở 3 (thôn Phú Hòa, xã Tam Sơn, huyện Núi Thành)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.311,50	244,00	2.899	1.901.000	https://maps.app.goo.gl/XTyDFUURoyLeT1Cj8
3	Ngôi 4 (Trường MG cơ sở Sóc Nâu, cơ sở Thuận Yên Tây, xã Tam Sơn cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	182,50	56,00	14.382	1.312.000	https://maps.app.goo.gl/vdk1AwMBGfMbRtWM7
4	Trường Nguyễn Thị Minh Khai - Cơ sở 3 UBND Xã Tam Thạnh (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	2.516,70	171,00	18.692	23.521.000	https://maps.app.goo.gl/YvDDofzvxSnLEVib8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
II	**Xã Tam Xuân**							
1	Trường TH Ngô Mây, Thôn Long Thành	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	150,00	72,00	16.707	1.253.000	https://maps.app.goo.gl/XiGmfRo4U386xXN87
2	Cơ sở 3 Trường TH Ngô Mây, thôn Long Thành	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	4.022,20	270,84	12.404	24.946.000	https://maps.app.goo.gl/fJzxLXsDyCcTSW4j7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
3	Cơ sở 4 Trường TH Nguyễn Chí Thanh	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.036,30	0,00	3.830	1.985.000	https://maps.app.goo.gl/5JjE2D1i859XMnT16
4	Cơ sở 7 Trường MG Trùng Dương	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.645,10	43,20	6.367	5.237.000	https://maps.app.goo.gl/Y7JeisBgH65Kwmf8A
5	Cơ sở 5 Trường MG Trùng Dương	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.915,10	43,20	6.123	5.863.000	https://maps.app.goo.gl/frZWzTzxbmxHBStA8
6	Cơ sở 8 Trường MG Trùng Dương	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.323,50	43,20	6.660	7.737.000	https://maps.app.goo.gl/RjKzTzvW3pMhyDws7
7	Trung tâm huấn luyện kỹ năng và sinh hoạt dã ngoại thanh thiếu niên Quảng Nam	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	43.425,00	5.918,76	56.583	1.228.558.000	https://maps.app.goo.gl/rkHksZNSQ6jyT9Ly7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở)						

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 509/TB-TTPTQĐ ngày 02 / 11 /2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

6. ĐỢT 06 (22 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 12 – Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 14h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : Khu Hành chính số 02, Kiệt 17 Hùng Vương, Khu Phước Mỹ, xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Xã Đại Lộc**							
1	Trụ sở UBND thị trấn Ái Nghĩa cũ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	3.124,00	2.080,00	108.874	170.061.000	https://maps.app.goo.gl/4CvYt8C9fMMSzaBd6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở)						
2	Trụ sở Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp thôn Đại Phú	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	4.358,00	500,00	23.726	51.699.000	https://maps.app.goo.gl/XYWLAXxwAhLjWeXe7
3	Trụ sở UBND xã Đại Hòa cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	8.000,00	1.731,00	24.691	98.764.000	https://maps.app.goo.gl/wroG6bML6Lg5PGTF9
4	Trụ sở UBND xã Đại nghĩa (cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	3.500,00	1.200,00	788.685	1.380.199.000	https://maps.app.goo.gl/uk36d3wwzCrMtn2EA
5	Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Đại Lộc cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	895,20	609,00	106.693	47.756.000	https://maps.app.goo.gl/VnH3pdkkh2VabWVCA
6	Trạm Y tế xã Đại Hòa (cũ), thôn 2	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.017,00	382,44	52.075	26.480.000	https://maps.app.goo.gl/ksKKkDwn2LneCJbh7
7	Phòng Dân Số, thôn Nghĩa Phước	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	60 tháng	595,30	384,32	106.639	31.741.000	https://maps.app.goo.gl/a5aZr3BWRknHyMNfA

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
II	**Xã Tây Giang**							
1	Trường Tiểu học Lăng, thôn Aró	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.610,20	137,82	10.269	8.268.000	https://maps.app.goo.gl/BJBKEf77qKqF9Tjh6
2	Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Giang (cũ), Số 02, Đường số 2, thôn Agrồng	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.996,00	251,00	19.133	19.095.000	https://maps.app.goo.gl/WjgTaGQ5urwSfozWA
III	**Xã Sông Vàng**							
1	Trạm thuế Dốc Kiền, thôn Đông Sơn	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản	60 tháng	348,00	57,00	16.682	2.903.000	https://maps.app.goo.gl/D7AqBr1onRCtrR2b9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
2	Trường Mầm non Sơn Ca, thôn Quyết Thắng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	552,25	0,00	919	254.000	https://maps.app.goo.gl/F97hRKgqcWwuoSZ3A
IV	**Xã Sông Kôn**							
1	Trạm Quản lý bảo vệ rừng số 03, Thôn Ra Ê, xã Sông Kôn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	372,90	102,60	23.675	4.414.000	https://maps.app.goo.gl/AkQwSX7anu9VGYPZ7
V	**Xã Đông Giang**							
1	Trường THPT Quang Trung cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.590,00	0,00	3.913	5.067.000	https://maps.app.goo.gl/Ruf7vqnmU3htE7BH9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
2	Trụ sở cơ quan Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tà Lu cũ, thôn Aréh Đhrồng	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.191,40	398,10	37.834	79.289.000	https://maps.app.goo.gl/E4cHkfKuMw5mczLB7
3	UBND xã Đông Giang (UBND xã Arooi cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	4.800,00	786,84	50.754	121.810.000	https://maps.app.goo.gl/6LFnnhtM4wRWye2q7
4	UBND xã Đông Giang (Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp huyện Đông Giang cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	5.218,00	284,00	3.930	10.253.000	https://maps.app.goo.gl/iWYkrow4uqEr1NGt7
5	Trạm Y tế xã Arooi (cũ), Thôn Tu Ngung - Abung	Đất Cơ sở y tế	60 tháng	500,00	450,00	18.981	4.745.000	https://maps.app.goo.gl/6HUV8ZnFR1FgX8H28
6	Trụ sở UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã xã Tà Lu cũ , thôn Aréh Đhrồng	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	60 tháng	544,00	133,00	17.288	4.702.000	https://maps.app.goo.gl/2q2YiebSRDcj8e86A

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
7	Trường TH&THCS Za Hung, điểm trường thôn Ka Dâu cũ	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	552,10	220,76	91.993	25.395.000	https://maps.app.goo.gl/wEJH1sbW351bdUCD8
8	UBND xã Đông Giang (Phòng VH, KH và TT huyện Đông Giang cũ), thôn Ngã ba	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không	60 tháng	643,00	360,00	58.749	18.888.000	https://maps.app.goo.gl/wEJH1sbW351bdUCD8

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bao gồm lưu trú và để ở)						
9	Trung tâm CUDVSNC xã Đông Giang (Phòng giáo dục và Đào tạo huyện cũ), thôn Ngã ba	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	681,00	828,00	55.925	19.042.000	https://maps.app.goo.gl/iWYkrow4uqEr1NGt7
10	Trụ sở UBMTTQVN và các hội đoàn thể xã Za Hung cũ	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong	60 tháng	781,00	125,00	16.371	6.393.000	https://maps.app.goo.gl/iWYkrow4uqEr1NGt7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						

THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC CƠ Ở NHÀ, ĐẤT CHO THUÊ NGẮN HẠN

(Kèm theo Thông báo số 509/TB-TTPTQĐ ngày 02 / 11/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất)

7. ĐỢT 07 (33 CƠ SỞ NHÀ, ĐẤT)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ : Từ 07h30 ngày 02/11/2026 đến 17h30 ngày 04/11/2026 (trừ thứ bảy, chủ nhật)
- Địa điểm tiếp nhận: : TTPTQĐ – Chi nhánh khu vực 14 – 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Thời gian mở hồ sơ : Bắt đầu từ 8h30 ngày 06/11/2026
- Địa điểm mở hồ sơ : 02 Trưng Nữ Vương, xã Quế Sơn, thành phố Đà Nẵng

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
I	**Xã Xuân Phú**							
1	Thôn Yên Lư, xã Xuân Phú (trung tâm dịch vụ việc làm cũ)	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	3.000,00	929,30	44.715	67.073.000	https://maps.app.goo.gl/3Lyfmyoew XnCw5eE8
II	**Xã Quế Sơn Trung**							
1	Trụ sở UBND xã Quế Cường (cũ), thôn Thạch Khê	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	2.088,50	840,00	59.759	62.403.000	https://maps.app.goo.gl/argZN6T6f 5osXfHD8
III	**Xã Khâm Đức**							

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
1	UBND Thị Trấn Khâm Đức	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	1.178,70	527,00	165.097	97.300.000	https://maps.app.goo.gl/C4c6jKUBaR3xKmNz6
2	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu (cơ sở Nước Lang)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	1.405,60	140,00	2.538	1.784.000	https://maps.app.goo.gl/Thmzad8VPziKvZxS7
3	UBND xã Phước Xuân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	2.123,40	1.065,00	1.719	1.825.000	https://maps.app.goo.gl/fhY1mJvQwzAT8fBX8
4	Trung tâm GDTX huyện Phước Sơn	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	2.313,00	813,00	183.431	212.138.000	https://maps.app.goo.gl/K1xjqKmKHv8MZqfB6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
	(cũ), đường Đinh Núp	bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						
5	Nhà kho lưu trữ của Phòng Nội Vụ (cũ) - 06 Phan Thanh	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	210,70	124,45	44.490	4.687.000	https://maps.app.goo.gl/YkkJEsK6BsHpCBL26
6	Nhà Chiếu bóng	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)	60 tháng	268,40	90,00	79.297	10.642.000	https://maps.app.goo.gl/iS6bMGUW5YVMR5QUA
7	Trường mẫu giáo Sơn Ca (La Mưng)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	479,40	64,00	6.488	1.555.000	https://maps.app.goo.gl/9AhXR2Cr5WaYpzVn7

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
8	Trường mẫu giáo Sơn Ca, thôn 5	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	734,60	158,00	47.700	17.520.000	https://maps.app.goo.gl/ARfYafJA74DpmYq46
9	Trạm Kiểm lâm Phước Xuân	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	900,00	66,00	3.105	1.397.000	https://maps.app.goo.gl/gcydqQwsbCYiQpYw7
10	Trụ sở thư viện huyện (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	901,60	242,00	13.406	6.043.000	https://maps.app.goo.gl/j7Az5YoaesrXdBNE7
11	TAND khu vực 9 (Trụ sở TAND huyện Phước Sơn cũ)	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y	60 tháng	1.913,00	857,00	74.059	70.837.000	https://maps.app.goo.gl/P2uvEgmQBAjF9Cyh9

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		tế, văn hóa, thể thao, môi trường (không bao gồm lưu trú và để ở)						
12	Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Trụ sở BQL rừng phòng hộ huyện	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	16.937,90	1.972,71	43.515	368.526.000	https://maps.app.goo.gl/fiGcUBC4VyswC6V89
IV	**Xã Phước Trà**							
1	Cơ sở 2: Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tại thôn Trà Va (thôn 5 cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	471,00	135,00	75.856	17.864.000	https://maps.app.goo.gl/v8cs5n63eZekd7LM7
2	Cơ sở 2: Trường Mẫu giáo Họa Mi: Điểm trường thôn Trà Nhan	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.574,00	825,00	196.410	154.575.000	https://maps.app.goo.gl/9W6qKBxYsKahmPRr5
3	Cơ sở 4: Trường TH Lê Lợi, điểm trường thôn Trà Nô	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	730,00	100,00	11.620	4.241.000	https://maps.app.goo.gl/zCQRHtfYdVQXEFZVA
4	Cơ sở 4: Trường Mẫu giáo Họa Mi, Điểm	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	294,00	84,00	47.256	6.947.000	https://maps.app.goo.gl/nAMwHEu47dTXmfY69

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
	trường thôn Trà Va (thôn 6 cũ)							
5	Cơ sở 3: Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc tại thôn Trà Va (thôn 6 cũ)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	380,00	121,00	51.137	9.716.000	https://maps.app.goo.gl/ve6hoawFcAiBkc859
6	Cơ sở 3: Trường Tiểu học Lê Lợi- Cơ sở phân hiệu tại thôn 3 cũ (thôn Trà Nô)	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	588,00	152,00	56.142	16.506.000	https://maps.app.goo.gl/2y7RSzcyygCkktxv5
V	**Xã Quế Phước**							
1	Cơ sở 7: Trường MG Phượng Hồng - điểm trường thôn Xuân Hòa	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	314,00	58,00	17.971	2.821.000	https://maps.app.goo.gl/iMgz6UQjGamvngxA6
2	Cơ sở 2: Trường MG Phượng Hồng - điểm trường thôn Tứ Nhũ, thôn Tứ Nhũ	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	244,00	101,00	144.377	17.614.000	https://maps.app.goo.gl/JUzzosxQtWUaCEPc9
3	Cơ sở 2: Trường MG Hoa Mai - điểm trường thôn Phú Gia 1, thôn Phú Gia 1	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	476,50	70,00	12.625	3.008.000	https://maps.app.goo.gl/ofpvULUFwhc3B7Td6

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
4	Trụ sở làm việc UBND xã Quế Lâm (cũ), thôn Tứ Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.316,00	0,00	262	172.000	https://maps.app.goo.gl/wuBGiin9rFcdh1wp9
5	Trạm Y tế Quế Ninh (cũ), Thôn Khánh Bình	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	261,00	110,00	35.484	4.631.000	https://maps.app.goo.gl/UYKdqauyzjruJEhX8
6	Cơ sở 4: Trường MG Hoa Mai - điểm trường thôn Khánh Bình, thôn Khánh Bình	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	495,00	210,00	32.507	8.045.000	https://maps.app.goo.gl/B5r8X41uAqU4o9fq6
7	Cơ sở 1: Trường MG Phượng Hồng - điểm trường Thôn Dùi Chiêng, thôn Dùi Chiêng	Đất cơ sở giáo dục	60 tháng	331,00	0,00	193	32.000	https://maps.app.goo.gl/VkfRWSW3Y5oKzHhZA
8	Trạm Y tế Quế Lâm (cũ), Thôn Tứ Trung	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.050,00	281,00	22.576	11.852.000	https://maps.app.goo.gl/GQnJ5vdYQw6BShR1A

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
9	Trạm Y tế Quế Phước (cũ), Thôn Phú Gia	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	1.070,59	354,00	27.900	14.935.000	https://maps.app.goo.gl/fGxpKZRcmvSBq1Ct8
10	Trường mẫu giáo Khánh Bình (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	120,00	60,00	42.033	2.522.000	https://maps.app.goo.gl/eAUD8RDTw5tippxE8
11	Cửa hàng mua bán xã Quế Ninh (cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô, bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)	60 tháng	120,00	60,00	42.033	2.522.000	https://maps.app.goo.gl/eAUD8RDTw5tippxE8
VI	**Xã Nông Sơn**							
1	Điểm trạm Nông Sơn (Trạm Y tế Quế Lộc cũ), Thôn Lộc Trung	Đất Cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (xây dựng cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu công nghiệp)	60 tháng	1.708,00	711,00	56.169	47.968.000	https://maps.app.goo.gl/Xcdwxi2UK8JogG5p7
2	Tổ địa bàn Quế Phước - Thôn Trung Thượng (Trạm Kiểm lâm Trung Phước cũ)	Đất Công trình giao thông (công trình kho bãi, nhà để xe ô tô,	60 tháng	1.024,80	66,00	25.437	13.034.000	https://maps.app.goo.gl/rttNX47iiqkvRu126

TT	Vị trí/Khu đất	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn cho thuê	Diện tích đất (m^2)	Diện tích nhà (m^2)	Giá khởi điểm (đồng/m^2đất/năm)	Tiền đặt cọc (đồng)	Vị trí khu/lô đất (link google maps)
		bãi đỗ xe, kết hợp chăm sóc xe)						